**Nghĩa khí xứ Nghệ qua hình tượng Cương Quốc công Nguyễn Xí Nghĩa khí của người xứ Nghệ**

**Tử Quang**

*Cách đây 624 năm, một nhân vật mà cuộc đời và sự nghiệp vừa mang tính huyền thoại, vừa mang tính lịch sử - Nguyễn Xí 阮熾 đã ra đời. Ông là bậc khai quốc công thần nhà Lê. Cuộc đời, sự nghiệp và những chiến công to lớn đã được nhiều sử sách ghi chép lưu truyền, được nhân dân truyền tụng ngợi ca. Dựa trên những ghi chép từ các nguồn sử liệu, chúng tôi muốn nhìn nhận và đánh giá lại vai trò của Nguyễn Xí với việc phát huy nghĩa khí xứ Nghệ trong sự nghiệp chống quân Minh xâm lược và xây dựng phát triển đất nước.*

Trong phương chí nổi tiếng *Nghệ An ký* 乂安記, Bùi Dương Lịch 裴楊瓑 (1757 - 1828) đã nhận xét rằng: *“Người Nghệ An chất phác đôn hậu,... làm việc gì cũng giữ cẩn thận, bền vững, ít khi bị xao động bởi lợi hại trước mắt... con người ở đây phần nhiều hào hùng, dũng cảm.... họ đều xuất thân từ hành động trung nghĩa mưu lược, lúc bình sinh họ trau đồi lễ, nhạc, thi, thư,... khi bị trúng kế giặc, họ đều tuẫn tiết giữ trọn danh hiệu tráng liệt…”.*

Đó chính là nghĩa khí của người xứ Nghệ, là một đặc trưng, một dấu ấn văn hóa tiêu biểu của người xứ Nghệ. Nghĩa khí đó đã được hình thành, hun đúc, lan tỏa phát huy theo những bước thăng trầm của lịch sử vùng đất Nghệ An nói riêng và lịch sử nước Việt Nam nói chung.

Nhìn lại tiến trình lịch sử nước Việt, ở bất cứ thời đại nào, trước bất kỳ kẻ thù xâm lăng nào, thì xứ Nghệ luôn là cái nôi sức mạnh, nơi cung cấp sức người, sức của, góp phần quan trọng làm nên những cuộc đại thắng, bảo vệ non sông. Nghĩa khí của con người xứ Nghệ và ý chí chiến đấu giành độc lập cho dân tộc *“luôn luôn là một hằng số, một dấu son tô đậm trong cốt tính, trong phẩm chất của những con người xứ Nghệ. Nhưng sau sự nghiệp dựng nước, còn sự nghiệp giữ nước để đưa đất nước đi lên vững mạnh, to lớn, thì người xứ Nghệ, với nghĩa khí quật cường của mình đã luôn luôn đồng hành cùng dân tộc đất nước”.*

Một trong những dấu ấn lịch sử là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, đầy gian khổ và oanh liệt, đi đến thành công cuối cùng cũng là nhờ sự đóng góp to lớn của đất và người xứ Nghệ.

Khởi nghĩa Lam Sơn là cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi và các tướng sĩ dấy lên từ mảnh đất Lam Sơn nhằm đánh đuổi quân Minh xâm lược, giành lại độc lập tự chủ cho nước Đại Việt; cùng với sự thành lập của nhà Hậu Lê.

Bắt đầu từ vùng núi Lam Sơn (Thọ Xuân, Thanh Hóa), cuộc khởi nghĩa đã gặp rất nhiều khó khăn, như chính lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa là Lê Lợi đã nói: *“chúng ta sẽ đi về đâu để lo việc nước?”.* Sau hơn 5 năm hoạt động mà không phát triển được lực lượng, không mở rộng được căn cứ, lại gặp quá nhiều trắc trở nên đến tháng 10 năm 1424, Bình Định vương Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn đã theo kế hoạch có tầm chiến lược quan trọng của Nguyễn Chích: tiến quân vào Nghệ An, vốn *“là nơi hiểm yếu, đất rộng người đông... làm đất đứng chân, rồi dựa vào* ***sức người và của cải đất ấy*** *mà quay ra đánh Đông Đô thì có thể tính xong việc dẹp yên thiên hạ”.*

Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến vào Nghệ An, gặp nghĩa khí xứ Nghệ thì như được chắp thêm cánh, tiếp thêm lửa. Từ trong tinh thần của người Nghệ An lúc bấy giờ, ý chí xông pha đánh đuổi quân xâm lăng cũng được nghĩa quân Lam Sơn thổi bùng mạnh mẽ. Các hào trưởng địa phương hăng hái giúp rập cho bộ chỉ huy nghĩa quân, có thể kể như:

*Phan Liêu* và *Lộ Văn Luật* vẫn chiếm giữ châu Ngọc Ma, tiếp tục cuộc chiến đấu chống quân Minh.

Tại thôn Trang Niên (Yên Thành, Nghệ An), *Nguyễn Vĩnh Lộc* cùng với số nông dân khai hoang trong vùng đã tự vũ trang, xây dựng thành “làng chiến đấu”. Nghĩa quân vừa bảo vệ xóm làng quê hương chống lại các cuộc càn quét của địch, có cơ hội lại tập kích trại giặc, đoạt lấy lương thảo, của cải về chia cho dân. Nguyễn Vĩnh Lộc được gọi là “Tôn trưởng”.

Phía Nam phủ Nghệ An, *Nguyễn Biên* cùng cầm đầu một cuộc khởi nghĩa chống Minh. Nguyễn Biên vốn là một nông dân nghèo ở Phù Lưu (Can Lộc) cùng với một số bà con thân thuộc vào khẩn hoang dưới chân núi Choác (Cẩm Xuyên). Nghĩa quân chiếm giữ Động Choác làm căn cứ khởi nghĩa. Một đồn trại giặc gần đó đã bị nghĩa quân tiêu diệt (vết tích còn lại ngày nay là Nền Thằng Ngô (còn gọi là gò Đồng Khánh, ở xã Cẩm Hưng). Nghĩa quân Động Choác và Nguyễn Biên đã giải phóng và làm chủ được hai huyện Kì La (Cẩm Xuyên) và Hà Hoa (Kì Anh) và đã gia nhập vào nghĩa quân Lam Sơn, bản thân Nguyễn Biên giữ chức Bình Ngô Thượng tướng quân.

Sau khi nghĩa quân Lam Sơn hạ thành Trà Lân, thì Phan Liêu cùng Lộ Văn Luật và toàn bộ lực lượng xin theo nghĩa quân Lam Sơn. Nguyễn Vĩnh Lộc và 19 người bạn chiến đấu hăng hái tìm đến yết kiến Bình Định vương, nguyện đứng trong đội ngũ chiến đấu của nghĩa quân Lam Sơn. Chính Nguyễn Vĩnh Lộc là người đã hiến mưu kế đánh thắng trận Khả Lưu.

Đặc biệt, tại miền núi Nghệ An, các dân tộc ít người cùng với tù trưởng của họ đều hăng hái tham gia khởi nghĩa. Hơn 5000 trai tráng ở Trà Lân được tuyển vào đội ngũ nghĩa quân. Một tù trưởng người Thái là Cầm Quý trước đây giữ chức Tri phủ châu Ngọc Ma của địch, thì nay cũng đem 8000 quân và 10 thớt voi chiến xin tham gia cuộc khởi nghĩa. Nhiều tù trưởng có công diệt giặc được Lê Lợi phong chức, đến nay vẫn còn miếu thờ ở một số nơi thuộc địa bàn. Miếu Kẻ Trằng (Thọ Sơn, Anh Sơn) thờ *Trương Hán* là một tù trưởng đã giúp voi, ngựa, lương thực và dẫn đường cho nghĩa quân tiến về vây hãm thành Trà Lân. Miếu bản Phát (Lục Dạ, Con Cuông) cũng là nơi thờ phụng ông ngay trên mảnh đất khi xưa ông hoạt động và cai quản.

Tiến xuống các châu, huyện vùng đồng bằng đông dân, nghĩa quân càng được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Sử cũ ghi chép hiện tượng đó một cách tổng quát*: “Người già trẻ tranh nhau đem trâu rượu đến đón và khao quân, đều nói rằng “Không ngờ ngày nay lại được trông thấy uy nghi của nước cũ””*; hoặc *“chia quân đi lấy các châu huyện, đi đến đâu người ta nghe tiếng là quy phụ, cùng hợp sức để vây thành Nghệ An”* và *“nhân dân trong cõi dắt díu nhau đến như đi chợ”*.

Có nhiều nơi, nhân dân còn vũ trang nổi dậy phối hợp với nghĩa quân giải phóng quê hương xứ sở, tiêu biểu là cuộc nổi dậy của Nguyễn Tuấn Thiện ở Đỗ Gia. Ông là một nông dân nghèo ở thôn Phúc Dậu (Sơn Phúc, Hương Sơn) sống bằng nghề làm ruộng, đánh cá và săn bắn. Nguyễn Tuấn Thiện và một số thanh niên cùng chí hướng trong làng thành một đội vũ trang gọi là “quân Cốc Sơn” (Cốc Sơn là ngọn núi trong làng) để bảo vệ thôn xóm. Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến vào vùng này, Nguyễn Tuấn Thiện và đội quân Cốc Sơn đã huy động nhân dân nổi dậy, phối hợp với nghĩa quân đánh tan các đồn giặc, giải phóng toàn bộ huyện Đỗ Gia khiến cho bộ máy chính quyền của địch từ cấp phủ đến các châu, huyện bị sụp đổ, các đồn trại của địch lần lượt bị tiêu diệt, khiến cho *“giặc đóng chặt cửa thành, không dám ra, thế là đất Nghệ đều về ta hết”.*

Những cuộc nổi dậy chiến đấu và ủng hộ nghĩa quân hết mình của nhân dân xứ Nghệ đã giúp cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ngày càng vững mạnh, từng bước đi đến thắng lợi, mà trong đó, Nguyễn Xí là một biểu trưng của nghĩa khí xứ Nghệ, đã cống hiến tận tâm tận tài để đánh đuổi giặc Minh xâm lược ra khỏi bờ cõi, giành lại độc lập dân tộc, xây dựng cơ đồ Hậu Lê hưng thịnh và đẹp lòng dân nhất trong các thời đại phong kiến Việt Nam.

**Nguyễn Xí - Người anh hùng với tinh thần anh dũng kiên cường chiến đấu, góp công bình Ngô khai quốc**

Nguyễn Xí sinh năm 1397 tại làng Thượng Xá, huyện Chân Phúc, trấn Nghệ An, với cái tên có ý nghĩa là “ngọn đuốc sáng rực của họ Nguyễn”. Hoàng giáp Bùi Dương Lịch đã nhận xét về vùng đất Chân Phúc (địa linh) sinh ra Nguyễn Xí (nhân kiệt) như sau: *“Mạch đất của huyện [Chân Phúc] cũng từ Quỳ Châu lại, chạy xuống đồng bằng, trổ hết khí cương thì có Cương Quốc công Nguyễn Xí, người xã Thượng Xá, theo vua Lê Thái Tổ bình Ngô mở nước. Ông từng thờ vua Thái Tông và Nhân Tông, phế Nghi Dân, giết Phạm Đồn và Phan Ban, lập vua Thánh Tông, làm cho nước được yên, thực là một võ nhân bậc nhất xứ Nghệ An”.*

Nhận xét trên của vị văn thần họ Bùi tuy có ảnh hưởng thuyết phong thủy, nhưng đằng sau của lời nhận xét đó là việc khẳng định nghĩa khí của người xứ Nghệ được kết tinh vào vị võ nhân bậc nhất vùng đất này, chính là Cương Quốc công Nguyễn Xí.

Mồ côi cha từ năm 9 tuổi, lại lớn lên trong cảnh nước mất nhà tan,*“quân Minh xâm lược nước Nam, chia cắt nước ta thành quận huyện, bắt dân ta phải làm tôi tớ, luật pháp phiền hà khắc nghiệt, thuế má lao dịch nặng nề”,* nên Nguyễn Xí đã sớm có tinh thần quật cường, có lòng căm thù giặc sâu sắc. Mùa xuân năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi phất cờ khởi nghĩa ở núi rừng Lam Sơn, Nguyễn Xí là một trong những người tham gia nghĩa quân từ ngày đầu dấy binh. Trong những ngày đầu của cuộc khởi nghĩa “*nhân tài như lá mùa thu, tuấn kiệt như sao buổi sáng*”, vậy mà cả hai anh em Nguyễn Biện, Nguyễn Xí đã sớm có mặt trong hàng ngũ nghĩa quân Lam Sơn, không quản 10 năm “nếm mật nằm gai”, tham gia bao phen trận mạc, góp phần làm nên các chiến thắng vang dội của nghĩa quân.

Luôn ở cạnh Lê Lợi, theo quân khởi nghĩa trước sau không rời, lòng trung thành của Nguyễn Xí luôn tỏ rõ. Khi có loạn tên Ái, ông cùng với Lê Lễ theo Lê Lợi nương náu ở núi Chí Linh, hết sức hầu hạ bảo vệ.

Khởi nghĩa Lam Sơn ban đầu chỉ thắng về chiến thuật chứ chưa thắng về chiến lược. Hơn nữa, ngoài việc phải đối đầu với giặc Minh, nghĩa quân Lam Sơn còn phải đối phó với một bộ phận các tù trưởng miền núi tại địa phương theo giặc Ngô và Ai Lao. Dù đánh thắng được một số trận nhưng do lực lượng chưa đủ mạnh nên Lê Lợi thường cùng quân Lam Sơn phải ẩn náu trong rừng núi, nhiều lần phải ăn rau củ và măng tre lâu ngày; có lần ông phải giết cả voi và ngựa chiến của mình để cho tướng sĩ ăn:

“*Khi Linh sơn lương cạn mấy tuần,*

*Khi Khôi huyện quân không một đội”*

hay như:

*“Vợ con lưu ly, quân binh tan tác,*

*Mang giáp trụ để che thân, lấy rau củ làm lương thực”.*

Trước yêu cầu mới của cuộc khởi nghĩa, tướng quân Nguyễn Chích lúc bấy giờ giữ chức Nhập nối thiếu úy trong bộ chỉ huy nghĩa quân, đề ra một kế hoạch có tầm chiến lược quan trọng:*“Nghệ An là nơi hiểm yếu, đất rộng người đông, tôi đã từng qua lại nên rất thông thuộc đất ấy. Nay trước hết hãy thu lấy Trà Long, chiếm giữ cho được Nghệ An để làm đất đứng chân, rồi dựa vào sức người và của cải của đất ấy mà quay ra đánh Đông Đô thì có thể tính xong việc dẹp yên thiên hạ”.*

Theo kế của tướng Nguyễn Chích, nghĩa quân Lam Sơn chuyển hướng chiến lược vào Nghệ An là nơi đất rộng người đông để xây dựng đất đứng chân tạo thế tiến vào Nam ra Bắc giải phóng đất nước. Trên đường hành quân tiến vào giải phóng Nghệ An, nghĩa quân đã đánh thắng nhiều trận lớn ở Khả Lưu, Bồ Ải, Trà Lân, Đỗ Gia… làm thay đổi hoàn toàn cục diện chiến tranh. Trong những trận chiến đó, Nguyễn Xí đều hăng hái tiên phong và lập được nhiều chiến công lớn.

Ba mươi tuổi đời với 10 năm “nếm mật nằm gai”, “theo hầu trận mạc”, bao phen xông pha vào sinh ra tử, Nguyễn Xí là một trong những người có mặt ở khắp các trận địa từ Thanh Hóa, Nghệ An, cho đến các chiến trường lớn ở ngoài Bắc như Tốt Động - Chúc Động, Mị Động, Đông Quan và Xương Giang. Có thể nói rằng, Nguyễn Xí đã cống hiến toàn bộ tuổi thanh xuân cho sự nghiệp đánh giặc cứu nước, góp phần làm rạng rỡ trang sử oai hùng của dân tộc.

**Một lòng trung trinh tận tụy, giúp rập triều Lê vững mạnh**

Đất nước sạch bóng xâm lăng, thiên hạ đại định, năm Mậu Thân (1428), Lê Lợi lên ngôi vua, Nguyễn Xí được xếp vào hàng “*khai quốc công thần*” được phong tước Huyện Hầu đứng vào bậc thứ 5 trong 9 bậc và sau 14 người trong số 99 người được phong cấp, giữ chức “*Long hổ thượng tướng suy trung bảo chính công thần*”. Đây là giai đoạn mở đầu cho thời kỳ làm quan của Nguyễn Xí gồm 37 năm phục vụ dưới 4 triều đại vua Lê: vua Lê Thái Tổ (1428 - 1433); Lê Thái Tông (1434 - 1442); Lê Nhân Tông (1443 - 1459); Lê Thánh Tông (1460 - 1497).

Ông được Lê Thái Tổ luôn luôn tin cẩn và sủng ái. Vì vậy sau khi vua Lê Thái Tổ mất (năm 1433) để lại di chiếu, giao cho ông trọng trách: “*phụ nhiếp triều chính”.* Năm 1442, vua Lê Thái Tông băng hà, lúc này Nguyễn Xí đang giữ chức “*Tham tri chính sự, kiêm tri từ tụng*”. Ông cùng các quan đại thần tôn Lê Băng Cơ lên ngôi khi tròn 2 tuổi (tức vua Lê Nhân Tông). Trong giai đoạn này, Nguyễn Xí được giữ chức “*Nhập nội đô đốc*”.

Năm Ất Sửu niên hiệu Thái Hòa thứ 3 [1445], ông làm Nhập nội đô đốc. Tháng sáu năm ấy, giặc Chiêm Thành xâm phạm bờ cõi nước ta, ông cùng Lê Khôi, Nguyễn Chích vâng mệnh đem quân đi đánh, thừa thắng đuổi giặc đến tận Đồ Bàn, bắt được chúa Chiêm là Bí Cai. Riêng Nguyễn Xí còn dụ hàng được tướng giặc là Chế Hiệp, Chế Lân, Chế Đá và đồng bọn hơn 50 người. Từ đó, vùng biên giới phía Nam của Đại Việt được ổn định, nhân dân yên ổn làm ăn. Với những chiến công chói lọi như vậy, năm Mậu Dần niên hiệu Thái Hòa thứ 6 (1448), ông được thăng chức Thiếu bảo, coi việc quân dân.

Năm Kỷ Mão, niên hiệu Diên Ninh thứ 6 (1459), Lạng Sơn Vương Lê Nghi Dân cùng với đồng bọn là Phạm Đồn, Phạm Ban sát hại Lê Nhân Tông và Tuyên từ Hoàng thái hậu để tiếm ngôi. Lúc đó, Nguyễn Xí đang giữ chức Khai phủ nghi đồng tam ty nhập nội kiểm hiệu Thái phó, Bình chương quân quốc trọng sự Á quận hầu *“ở cương vị đứng đầu các quan văn, võ đại thần đề xướng ra việc làm nghĩa lớn. Diệt trừ bọn Phạm Đồn, Phạm Ban phản bội... Nối lại tông thống cho nhà Lê”.* Ông đã bí mật bàn bạc với các tướng tìm cách tiêu diệt nghịch tặc Lê Nghi Dân.

Ngày 6/6 năm Canh Thìn (1460), sau buổi chầu, mọi người vào ngồi ở Nghị sự đường ngoài cửa Sùng Vũ, Nguyễn Xí cùng với các tướng cựu huân thần đã xướng nghĩa giết chết bọn Phạm Đồn, Phạm Ban cùng với đồ đảng, phế truất Lê Nghi Dân xuống làm Lệ Đức hầu, đón Lê Tư Thành về tôn phù lên làm vua (tức Lê Thánh Tông)- một vị vua anh minh và để lại nhiều dấu ấn sâu sắc trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhờ có công lao to lớn đó nên ngay sau khi lên ngôi, Lê Thánh Tông đã thăng cho ông làm chức *“Khai phủ nghi đồng tam ty, Nhập nội Kiểm hiệu, Thái phó Bình chương quân quốc trọng sự, Á hầu phụ chính, Quỳ Quận công”*.

Với tấm lòng trung quân ái quốc, Nguyễn Xí đã phục vụ dưới 4 triều vua Lê và có nhiều công lao to lớn đối với nhà nước Đại Việt. Cho đến những năm cuối cùng ông tuy đã về nghỉ, nhưng ông vẫn một lòng một dạ giúp đỡ vua Lê Thánh Tông xây dựng một nền thái bình thịnh vượng. Có thể nói những năm tháng cuối đời của ông dưới triều vua Lê Thánh Tông, ông đã đạt đến tột đỉnh vinh quang. Mặc dù được phong thưởng hết bậc nhưng ông vẫn “*hồn nhiên như ngọc chẳng khoe tươi*” thật hiếm có một người tài ba và đức độ như ông.

**Những dấu ấn trên quê hương xứ Nghệ**

Tuy 37 năm làm quan ở trong triều nhưng ông vẫn quan tâm đến việc xây dựng quê hương. Cụ thể, ông đặc biệt chú ý khai hoang vùng đất Thượng Xá và Cửa Lò.

Công việc mở mang vùng Thượng Xá, ông giao cho người con trai thứ 5 là Nguyễn Kế Sài và con trai thứ 14 là Nguyễn Nhân Thực. Nguyễn Kế Sài khai khẩn vùng đất biển trên, biển dưới... Người con trưởng là Nguyễn Sư Hồi được ông giao vùng đất ven biển phía Đông Thượng Xá, nay thuộc Nghi Tân - Cửa Lò...

Ông đã bỏ tiền ra tậu 300 mẫu ruộng ở vùng Đồng Sô (tức làng Phú Ích, xã Nghi Phong ngày nay) để tâu xin vua cho các hàng tướng người Minh là Nguyễn Sĩ, Nguyễn Tiềm và hàng binh của họ về đó làm ăn. Ông cũng tậu thêm 200 mẫu ruộng ở Bàu Ổ (thuộc xã Nghi Hương ngày nay) và tâu xin vua cho các hàng tướng Chiêm Thành là Chế Hiệp, Chế Lâu, Chế Đá về đó sinh sống. Ông đã chăm lo cho cuộc sống của những người hàng binh này và từng bước chuyển họ từ thân phận hàng binh nô lệ thành những công dân của nước Đại Việt. Ngoài ra, ông còn cùng với các con của mình cho khai phá và lập ra nhiều làng khắp nữa, trải dài từ Hoàng Mai (Nghệ An) và đến Nghi Xuân (Hà Tĩnh).

Bên cạnh đó, để phát triển cuộc sống của nhân dân trong vùng, ông đã xuất tiền của, chỉ đạo nhân dân xây đắp đường sá, cầu cống. Ông còn cho lập chợ Sơn tại làng Long Trảo (tức xóm Kỳ Sơn, xã Nghi Khánh ngày nay) làm nơi buôn bán, trao đổi hàng hóa trong vùng. Trải qua hơn 500 năm, chợ Sơn đã xê dịch nhiều nơi (nay thuộc làng Xuân Đình, xã Nghi Thạch) nhưng đây vẫn là chợ lớn nhất huyện Nghi Lộc và thuộc loại những chợ lớn nhất của tỉnh Nghệ An. Việc tổ chức xây đắp đường sá, cầu cống, mở chợ của Nguyễn Xí đã giúp cho việc giao thương ở địa phương được thuận tiện, hàng hóa được lưu thông, đời sống người dân nhờ đó được cải thiện.

Điểm lại những chiến tích của Nguyễn Xí trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và giữ gìn xây dựng vương triều Lê, khẳng định những công lao to lớn của Nguyễn Xí.

Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Xí đã làm rạng danh cho dòng họ Nguyễn ở Thượng Xá, cho quê hương xứ Nghệ giàu truyền thống ham học và yêu nước, cho đất nước Đại Việt văn minh hùng mạnh. Có lẽ, đánh giá trọn về công lao đức độ, về nghĩa khí xứ Nghệ được kết tinh trong con người Nguyễn Xí, thì không một áng văn chương nào có thể sánh bằng lời của vua Lê Thánh Tông:

 *“... Xét Nguyễn Xí đây:*

 *Khí độ trầm hùng,*

*Tính người cương đại.*

*Giúp Cao Hoàng khi mở nước, trăm trận gian nan,*

*Phò tiên khảo lúc thủ thành hết lòng giúp rập.*

*Ra vào hết chức phận tướng văn, tướng võ,*

*Trước sau giữ trọn tiết làm tôi, làm con.*

*Giữ mình có đạo, hồn nhiên như ngọc chẳng khoe tươi,*

 *Nghiêm mặt ở triều, lẫm liệt như thanh gươm mới tuốt.*

*Các quan đều tưởng mộ phong thái,*

*Bốn biển đều ngưỡng vọng uy thanh.*

*Tiên đế mất trong lúc Nam tuần, người ân cần nhận lời di chiếu. Ta lên ngôi như mặt trời mới mọc, người hết lòng bày tỏ mưu mô. Tôn miếu xã tắc được vững vàng, trung châu, man di đều thuần phục”....*

Lời ca ngợi trên đây của bậc minh quân Lê Thánh Tông về Nguyễn Xí đã nêu trọn nghĩa khí của Cương Quốc công, nghĩa khí đó là kết tinh của con người xứ Nghệ trong đấu tranh dựng nước và giữ nước: Anh dũng - Trung trinh - Trí tuệ - Tận tụy.